

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM 5**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-ĐHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 560/QĐ-ĐHYD, ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 301/QĐ-ĐHYD, ngày 6/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y khoa;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

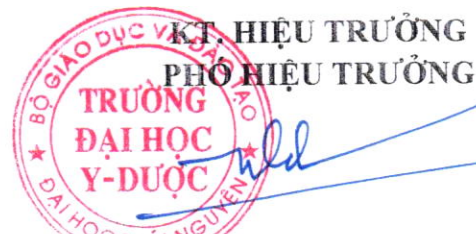
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình chi tiết năm 5 thuộc Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học.

**Điều 2:** Chương trình này được áp dụng trong Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên từ năm học 2022 - 2023.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Đào tạo.



PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 5 NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 692/QĐ-ĐHYD ngày 25 tháng 5 năm 2020)

## 1. CHUẨN ĐẦU RA NĂM 5

### 1.1. Yêu cầu về kiến thức

1. Giải thích cơ chế các triệu chứng, hội chứng của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong các chuyên khoa.
2. Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định của một số kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm chuyên sâu phục vụ chẩn đoán một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
3. Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và một số chẩn đoán khác như nguyên nhân, giai đoạn, mức độ, thể bệnh đối với một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.
4. Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa.
5. Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp điều trị toàn diện, dự phòng một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
6. Vận dụng được nguyên lý y học gia đình, y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp.

### 1.2. Yêu cầu về kỹ năng

7. Khám đúng kỹ thuật và phát hiện đầy đủ triệu chứng/dấu hiệu của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong lâm sàng.
8. Đánh giá được sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và vận động của con người qua các giai đoạn phát triển.
9. Chỉ định và phân tích được một số kết quả xét nghiệm và thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số cấp cứu và bệnh thường gặp trong lâm sàng.
10. Phát hiện và xử trí ban đầu được một số tình trạng cấp cứu thông thường trong lâm sàng.
11. Chẩn đoán, điều trị ban đầu và theo dõi được một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.
12. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật thăm khám cơ bản trong lâm sàng.
13. Thực hiện được giáo dục sức khỏe về một số bệnh lý thường gặp trong lâm sàng cho người bệnh, gia đình người bệnh.
14. Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên.
15. Thực hiện được tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.
16. Giao tiếp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.

### 1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

17. Chia sẻ với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về những điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa liên quan đến bệnh/vấn đề sức khỏe.
18. Phối hợp được với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.
19. Hướng dẫn, giám sát được các SV lớp dưới triển khai các hoạt động học tập tại bệnh viện./.

## 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 5

### 2.1. Học phần/module và phân bố theo học kỳ

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học/module	Số tín chỉ	HP/module tiên quyết	Số tiết LT/TH
<b>HỌC KỲ 1</b>					
1.	TPD321	Lao và Bệnh phổi	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341	1/1
2.	OPH321	Mắt	2		1/1
3.	OST321	Răng hàm mặt	2		1/1
4.	OTO321	Tai mũi họng	2		1/1
5.	ONC321	Ung thư	2		1/1
6.	REH321	Phục hồi chức năng	2		1/1
Chọn 1 trong 3 học phần					
7.	FME521	Y pháp	2		2/0
8.	FAM521	Y học gia đình	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341	1/1
9.	OHE521	Một sức khỏe	2		2/0
10.	MEI421	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	2		2/0
11.	CPH221	Dược lâm sàng	2	BME252	1/1
<b>HỌC KỲ 2</b>					
12.	INF321	Truyền nhiễm	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341 EPI421	1/1
13.	IME332	Nội bệnh lý 2	3	IME341	1/2
14.	SUR332	Ngoại bệnh lý 2	3	SUR-341	1/2
15.	OGY332	Sản phụ khoa 2	3	OGY341	1/2
16.	PED332	Nhi khoa 2	3	PED341	1/2
17.	CPR421	Thực tập cộng đồng	2	NFS421, HMP421, CEH421, EOH421, EPI421	0/2